

**KẾ HOẠCH****Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06  
năm học: 2025 - 2026**

Thực hiện công văn số 06/KH-PVHXXH ngày 14/10/2025 của phòng Văn hóa xã hội phường Điện Biên Phủ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025- 2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.Trường MN Hòa Mi xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025 – 2026 cụ như sau :

**I.NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 2788 CV/TU, ngày 08/9/2025 của Tỉnh ủy về việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 2185/KH-UBND, ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 9/9/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường Điện Biên Phủ.

2. Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh thực hiện kết nối; cập nhật thông tin trên CSDL ngành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và học tập; nhà trường sử dụng, cập nhật và chia sẻ học liệu số bài giảng điện tử; khai thác có hiệu quả kho học liệu số của ngành GDĐT.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 902/KH-SGDĐT ngày 20/4/2022 của Sở GDĐT về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 ngành Giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính tại nhà trường góp phần xây dựng nền tảng chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân, phụ huynh, học sinh.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục. Rà soát, thống nhất việc sử dụng các phần mềm dùng chung trong công tác quản lý giáo dục và hành chính để tránh chồng chéo, trùng lặp; đảm bảo khai thác hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện hạ tầng CNTT của nhà trường.

6. Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

7. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các khoản thu của nhà trường; hướng dẫn các trường kết nối, sử dụng phần mềm quản lý tài chính phù hợp với nền tảng thanh toán trực tuyến.

8. Kiện toàn và phát huy đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT tại nhà trường; tích cực tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

9. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong nhà trường

10. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT về dạy học trực tuyến; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tập huấn để giáo viên nắm vững và thực hiện đúng quy định.

b) Khuyến khích giáo viên ứng dụng các mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số như lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo; tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong soạn giảng, đánh giá học sinh, hướng dẫn học tập có trách nhiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

c) Tăng cường xây dựng, chia sẻ học liệu số, gồm bài giảng điện tử, video minh họa, bài tập trực tuyến; tham gia đóng góp và khai thác hiệu quả Kho học liệu số dùng chung của ngành.

d) Từng bước thực hiện đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường

đ) Phối hợp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên: sử dụng phần mềm dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng AI trong giảng dạy.

e) Từng bước triển khai, khai thác hiệu quả thư viện điện tử và phần mềm quản lý thư viện, kết nối với hệ thống học liệu số của ngành.

g) Phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động dạy học trực tuyến và môi trường giáo dục số.

## **2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học và xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục**

a) Tiếp tục duy trì và khai thác hiệu quả nền tảng quản trị trường học điện tử, gồm các phân hệ: quản lý học sinh, cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, tài chính, y tế học đường ...; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; luôn đảm bảo việc tích hợp đăng nhập xác thực bằng tài khoản định danh điện tử cho cán bộ giáo viên trên ứng dụng VNID của Bộ Công an.

b) Triển khai các ứng dụng chữ ký số; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TTBGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ, Sở, Phòng VH-XH; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá

nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông đảm bảo đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

### **3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ**

Tiếp tục thực hiện thanh toán các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt thông qua giải pháp phần mềm quản lý thống nhất trong toàn ngành. Ưu tiên sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Về công tác truyền thông**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên vào ngày 10/10 hàng năm.

### **2. Về tổ chức, quản lý, triển khai**

Rà soát, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, hồ sơ và sổ sách điện tử phù hợp với phần mềm đang áp dụng tại đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, kết hợp hài hòa giữa đầu tư và thuê dịch vụ CNTT; đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu theo đúng quy định của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ trong suốt quá trình triển khai và sử dụng hệ thống.

Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong toàn bộ hệ thống CNTT của đơn vị; thường xuyên kiểm tra, rà soát và kịp thời khắc phục các nguy cơ rò rỉ, mất an toàn dữ liệu. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho viên chức, người lao động và học sinh về bảo mật thông tin khi sử dụng phần mềm trực tuyến, thiết bị cá nhân (điện thoại, máy tính bảng, máy tính cá nhân).

nhân). Trang bị phần mềm phòng chống virus có bản quyền và tuyệt đối bảo đảm an toàn, an ninh cho cơ sở dữ liệu giáo dục của đơn vị.

### **3. Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT**

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ viên chức nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định viên chức phụ trách CNTT của đơn vị. Khuyến khích viên chức nhà trường trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo CNTT để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

### **4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục**

Nhà trường tiếp tục thực hiện rà soát hệ thống máy tính tại nhà trường, tham mưu thực hiện bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng, bố trí phân bổ hợp lý số lượng để đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phủ sóng mạng Wifi trong nhà trường.

Chủ động tham mưu ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy - học trực tuyến.

### **5. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Nhà trường tiếp tục thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

### **6. Về thi đua, khen thưởng**

Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; xử lý các trường hợp không hoàn thành nội dung nhiệm vụ hoặc vi phạm quy chế hoạt động thuộc lĩnh vực ứng dụng CNTT.

Xem xét đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, Đề án 06 thành một trong các tiêu chí đánh giá thi đua cho đơn vị, cá nhân trong năm học.

## **IV. THÔNG TIN BÁO CÁO**

### **1. Đầu năm học**

Cập nhật dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT và Hệ thống quản lý nhà trường (Vnedu).

Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT đầu năm học 2025-2026 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện).

Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu: Thời gian hoàn thành các nội dung trên trước ngày 29/9/2025.

## **2. Cuối học kỳ I**

Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia và Hệ thống quản lý nhà trường (Vnedu).

Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2025-2026 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện).

Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu: Thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

## **3. Cuối năm học**

Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn> và Hệ thống quản lý nhà trường (Vnedu).

Báo cáo tổng kết, kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2025-2026 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện được trong năm học).

Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu: Thời gian hoàn thành các nội dung trên trước ngày 25/5/2026.

# **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Đối với nhà trường:**

Xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025 – 2026, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các CB – GV – NV trong đơn vị.

Tiếp tục tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ GDĐT (ban hành theo Quyết định số 4725/QĐ BGDDT, 3276/QĐ-BGDĐT, 3806/QĐ-BGDĐT).

Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CBGV-NV trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để CB-GVNV khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Sở, Phòng Văn hóa – Xã hội, nhà trường.

Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường theo chỉ đạo của Phòng Văn hóa – Xã hội. Chú trọng khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở.

Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử của trường, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử.

Cử CB-GV-NV tham gia tập huấn, bồi dưỡng về CNTT chuyển đổi số và Đề án 06 và thống kê giáo dục do các cấp tổ chức

Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT vào các bài giảng của giáo viên trong nhà trường.

Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT chuyển đổi số và Đề án 06 cho CBQL, GV, NV trong nhà trường.

## **2. Cán bộ phụ trách CNTT**

Hướng dẫn các bộ phận, viên chức, nhân viên trong đơn vị việc sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - Xã hội phường triển khai.

Thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin và phối hợp với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - Xã hội phường để được hướng dẫn, kịp thời xử lý các sự cố liên quan đến mạng hoặc các hệ thống thông tin của đơn vị.

Phó hiệu trưởng theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026.

Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT chuyển đổi số và Đề án 06 đến các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và CB-GV-NV.

## **3. Tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và giáo viên**

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và toàn thể giáo viên chủ động thực hiện.

Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp sử dụng hiệu quả CNTT, chuyển đổi số, đề án 06 và thống kê giáo dục vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

Tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025-2026 của trường Mầm non Hòa Mi, đề nghị CBGV, NV nhà trường nghiêm túc thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng VH-XH phường (B/cáo);
- BGH (T/hiện);
- Tổ CM, Tổ VP, CBGVNV (T/hiện);
- Lưu: VT, HSCĐS.

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

